

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
tại buổi làm việc với các cơ quan về Đề án xây dựng quy định mới
về đảng viên làm kinh tế tư nhân

Ngày 14/9/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và một số cơ quan về Đề án xây dựng quy định mới về đảng viên làm kinh tế tư nhân (Đề án). Tham dự buổi làm việc có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo một số cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương¹ và Hội đồng Lý luận Trung ương. Sau khi nghe báo cáo của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kết luận như sau:

1. Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về đảng viên làm kinh tế tư nhân (Quy định số 15-QĐ/TW), Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X (Kết luận số 29-KL/TW) là kết quả của quá trình đổi mới tư duy, tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận của Đảng, tạo cơ sở để đảng viên phát huy năng lực sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng và đóng góp cho đất nước.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, kinh tế tư nhân được xác định là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mở ra những phương thức tạo giá trị mới; tri thức, tài sản trí tuệ, năng lực quản trị ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng, Quy định số 15-QĐ/TW đã bộc lộ một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới, đòi hỏi phải nghiên cứu xây dựng quy định mới về đảng viên làm kinh tế.

2. Đề án và dự thảo Quy định mới về đảng viên làm kinh tế tư nhân cần thể hiện 6 nội dung quan trọng sau:

¹ Ban Tổ chức Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Nội chính Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; lãnh đạo Quốc hội; lãnh đạo Chính phủ; Văn phòng Trung ương Đảng; các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; lãnh đạo Thành ủy Hà Nội.

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về yêu cầu phát triển và trách nhiệm của đảng viên. (i) Quy định mới phải kế thừa những nguyên tắc còn nguyên giá trị, giải quyết những vấn đề mới về sở hữu, tổ chức sản xuất, phân phối và trách nhiệm đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (ii) Khẳng định quyền tham gia hoạt động kinh tế hợp pháp của đảng viên, gắn với địa vị pháp lý, chức trách và nghĩa vụ cụ thể; tư cách đảng viên đòi hỏi trách nhiệm gương mẫu cao hơn; không tạo đặc quyền kinh doanh; mọi chính sách hỗ trợ phải dựa trên tiêu chí công khai, bình đẳng; không để doanh nghiệp bị phân biệt đối xử vì chủ doanh nghiệp là hay không phải là đảng viên. (iii) Hoạt động thực tế của đảng viên phải thể hiện bản chất giai cấp công nhân, mục tiêu phục vụ Nhân dân của Đảng; xem nguồn gốc tài sản, cách tổ chức kinh doanh, việc đối xử với người lao động và sử dụng thành quả phát triển là biểu hiện chấp hành pháp luật và kỷ luật của Đảng; đóng góp tài chính không thay thế việc chấp hành pháp luật và kỷ luật Đảng. (iv) Khuyến khích đảng viên có năng lực đi đầu trong đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, xây dựng thương hiệu Việt và phát triển doanh nghiệp bền vững; bảo đảm người lao động được hưởng thành quả tương xứng với đóng góp, được đào tạo và có điều kiện tiến bộ; coi đây là nội dung thiết thực phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và củng cố nền tảng xã hội của Đảng.

Thứ hai, xác định đúng tên gọi, thực trạng và phạm vi của Quy định mới, trong đó: (i) Tiếp tục hoàn thiện tên gọi Quy định mới theo hướng bao quát các hình thức tham gia kinh tế hợp pháp, đồng thời xác định rõ giới hạn điều chỉnh; bảo đảm việc mở rộng tên gọi phải có căn cứ về nội dung, không bao trùm những quan hệ đã được điều chỉnh đầy đủ bằng quy định chuyên ngành; trọng tâm là quyền, trách nhiệm đảng viên và kiểm soát quan hệ lợi ích gắn với hoạt động kinh tế. (ii) Phân tích hiệu quả thực tế 20 năm triển khai Quy định số 15-QĐ/TW; làm rõ vướng mắc do quy định và vướng mắc trong tổ chức thực hiện; đóng góp của từng đối tượng đảng viên là chủ doanh nghiệp, người quản lý thuê, người góp vốn và người lao động; nhận định đúng, có cơ sở về nguồn lực chưa được phát huy, sở hữu không công khai hoặc hạn chế sau công vụ. (iii) Quy định mới cần ngắn gọn, rõ nguyên tắc, đối tượng, giới hạn, trách nhiệm và thẩm quyền; quy định rõ những nội dung trực tiếp quyết định phạm vi được làm, không được làm; không giao hướng dẫn đến mức cơ quan thực hiện có thể tùy nghi mở rộng hoặc thu hẹp quyền; nghiên cứu, lựa chọn kinh nghiệm quốc tế phù hợp điều kiện Việt Nam.

Thứ ba, phân định rõ quyền và giới hạn theo từng nhóm đảng viên: (i) Đối với đảng viên ngoài khu vực công, tạo điều kiện khởi nghiệp, đầu tư, quản lý, điều hành và hành nghề hợp pháp; không thiết kế thêm thủ tục xin phép kinh doanh chỉ vì là đảng viên; nghĩa vụ báo cáo phục vụ quản lý đảng viên phải đúng phạm vi, không trùng lặp nghĩa vụ của doanh nghiệp; người giữ chức vụ

trong tổ chức đảng vẫn phải chịu kiểm soát tương ứng với quyền hạn và lợi ích liên quan. **(ii)** *Đối với cán bộ, công chức đương nhiệm*, yêu cầu hàng đầu là sự tận tâm, vô tư và chất lượng thực hiện công vụ; làm rõ lợi ích phát triển, đối tượng, điều kiện và khả năng giám sát trong việc nghiên cứu mở có chọn lọc trong lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh tế để phòng ngừa xung đột giữa lợi ích công và lợi ích riêng, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo cấp cao, người có quyền quyết định chính sách, phân bổ nguồn lực, cấp phép, thanh tra, kiểm tra; thực hiện kiểm soát cả việc điều hành thông qua người khác và tác động bằng ảnh hưởng thực tế; các trường hợp pháp luật đang cấm phải tiếp tục chấp hành cho đến khi có quy định khác. **(iii)** *Đối với viên chức*, phát huy chuyên môn, sáng kiến và năng lực nghiên cứu theo pháp luật hiện hành; phân biệt rõ viên chức chuyên môn với viên chức giữ quyền quản lý; hoạt động bên ngoài phải bảo đảm chất lượng dịch vụ công, quyền lợi người học, người bệnh và nhiệm vụ của đơn vị; rõ quyền sở hữu, sử dụng tài sản công, phân chia lợi ích và trách nhiệm trong thương mại hoá kết quả nghiên cứu, không để thành quả đầu tư công chuyển thành lợi ích riêng trái quy định. **(iv)** *Đối với đảng viên trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân*, mọi phương án phải bảo đảm nhiệm vụ, kỷ luật, bí mật nhà nước và an toàn nguồn lực quốc phòng, an ninh. **(v)** *Đối với người lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, người đại diện vốn nhà nước*, ngăn chặn chuyển cơ hội kinh doanh, thông tin, khách hàng hoặc tài sản nhà nước sang doanh nghiệp có lợi ích liên quan. **(vi)** *Người đã thôi chức vụ, nghỉ hưu, thôi công tác* được tạo điều kiện tiếp tục cống hiến; hạn chế sau công vụ phải gắn với chức trách cũ, thông tin đã tiếp cận và khả năng tác động còn tồn tại; đánh giá, đối chiếu pháp luật để đề xuất thời hạn hạn chế và các mức áp dụng; quán triệt nguyên tắc hết thời hạn hạn chế không đồng nghĩa được sử dụng bí mật nhà nước hoặc can thiệp trái quy định.

Thứ tư, kiểm soát thực chất xung đột lợi ích và bảo vệ hoạt động kinh doanh: **(i)** Cơ chế quản lý phải nhận diện được người sở hữu, người chi phối, người hưởng lợi và quyền lực có thể tác động đến lợi ích đó; kết hợp tăng cường yêu cầu kê khai tài sản, thu nhập với khai báo lợi ích liên quan theo đúng đối tượng, thẩm quyền; xem xét theo bản chất thực tế đối với đầu tư thụ động nhưng vẫn có quyền chi phối hoặc được hưởng lợi từ quyết định công. **(ii)** Kiểm soát xung đột lợi ích cần thực hiện trước khi ban hành quyết định có nguy cơ thiên lệch; yêu cầu người có lợi ích liên quan báo cáo, cơ quan có thẩm quyền xác định biện pháp, bố trí người xử lý không có xung đột và kiểm tra việc thực hiện; hồ sơ, tài liệu phải lưu được căn cứ quyết định và người chịu trách nhiệm. **(iii)** Phân loại rủi ro phải đặt trong giới hạn pháp luật; bảo vệ hoạt động hợp pháp, không có xung đột; áp dụng biện pháp tương xứng với nguy cơ có thể kiểm soát; chấm dứt hoặc xử lý vị trí, lợi ích theo thẩm quyền đối với hoạt động bị cấm hoặc xung đột không thể khắc phục; không hợp thức hoá việc bị cấm thông qua khai báo và được chấp thuận. **(iv)** Kiểm soát đồng thời "hai chiều"

người có quyền lực dùng quyền lực để trục lợi và doanh nghiệp dùng lợi ích kinh tế để chi phối chính sách, nhân sự, thực thi công vụ; thực hiện ngay từ khâu đề xuất quy hoạch, thiết kế tiêu chí, lựa chọn dự án và đối tác; quan hệ với người thân là căn cứ xem xét khi có liên quan, không phải bằng chứng tự động của vi phạm. **(v)** Khai thác dữ liệu doanh nghiệp, chủ sở hữu hưởng lợi, tài sản và đấu thầu theo thẩm quyền; ưu tiên kết nối dữ liệu đã có; bảo vệ bí mật kinh doanh, thông tin cá nhân, quyền giải trình; xác minh mọi cảnh báo; không tạo thêm bộ máy hoặc hệ thống kê khai trùng lặp. **(vi)** Bảo vệ đảng viên kinh doanh trung thực và người tham mưu, quyết định đúng thẩm quyền, đáp ứng điều kiện được bảo vệ; phân biệt rõ thất bại kinh doanh, rủi ro nghiên cứu với gian dối, vụ lợi, vi phạm nghĩa vụ; xác định rõ bảo vệ người đổi mới không có nghĩa miễn trách nhiệm; xác định đúng trách nhiệm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và các bên không có lỗi khi xử lý sai phạm.

Thứ năm, nâng cao chất lượng xây dựng Đảng và trách nhiệm với người lao động: **(i)** Quy định mới phải gắn với thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 19/8/2026 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân; chú trọng phát triển đảng viên từ doanh nhân tiêu biểu, công nhân kỹ thuật, kỹ sư, nhà khoa học và người lao động ưu tú; xem xét thực chất động cơ phấn đấu, phẩm chất, uy tín và quá trình rèn luyện, không chạy theo số lượng. **(ii)** Tổ chức đảng phải thực hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị, giáo dục, giám sát đảng viên và góp phần xây dựng quan hệ lao động tiến bộ; quy chế phối hợp phải rõ quyền hạn của tổ chức đảng, chủ sở hữu và bộ máy điều hành; không làm thay chức năng của nhau; sinh hoạt Đảng cần phù hợp đặc điểm sản xuất, kinh doanh nhưng phải giữ vững nguyên tắc, chất lượng và trách nhiệm. Khi chủ doanh nghiệp đồng thời giữ chức vụ trong tổ chức đảng, phải bảo đảm người lao động là đảng viên được góp ý, phê bình bình đẳng; cấp uỷ cấp trên cần có kênh tiếp nhận, xác minh và bảo vệ người phản ánh đúng quy định; không để quyền quyết định việc làm, tiền lương trở thành công cụ ngăn cản giám sát hoặc trả đũa. **(iii)** Coi trọng năng suất, đổi mới, việc thực hiện nghĩa vụ thuế, tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong đánh giá đảng viên làm kinh tế; biểu dương những cách làm tốt cần bằng kết quả có thể kiểm chứng, lan toả rộng rãi văn hoá kinh doanh liêm chính.

Thứ sáu, hoàn thiện các cơ chế mới và chuẩn bị điều kiện thực hiện: **(i)** Xây dựng đề án riêng về đối tượng, tình trạng công vụ, thời hạn, tiền lương, bảo hiểm, xử lý lợi ích và điều kiện tiếp nhận đối với cơ chế tạm thời rời vị trí công tác để kinh doanh rồi xem xét bố trí trở lại; không mặc nhiên bảo lưu chức vụ hoặc cam kết trở lại vị trí cũ; đánh giá kỹ tác động đến chất lượng công vụ, công bằng trong sử dụng cán bộ và nguy cơ lợi dụng chuyển đổi vị trí; trình đúng thẩm quyền đối với trường hợp cần thí điểm. **(ii)** Căn cứ nhu cầu, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất và kết quả thực tiễn để thu hút đảng viên có năng

lực từ khu vực tư nhân vào hệ thống chính trị; trình cấp có thẩm quyền xem xét đối với cơ chế đặc thù về tuyển chọn, bồi dưỡng đối tượng này, bảo đảm không suy từ thành công kinh doanh ra sự phù hợp với mọi vị trí công tác; đồng thời, xử lý rõ lợi ích kinh doanh khi tiếp nhận. **(iii)** Cơ chế chấp thuận hoạt động kinh tế chỉ áp dụng đối với trường hợp thật sự cần thiết; bảo đảm rõ cơ quan quyết định, thời hạn trả lời, căn cứ từ chối, trách nhiệm giải trình và quyền đề nghị xem xét lại; không để cấp uỷ chấp thuận thay thẩm quyền quản lý nhà nước hoặc người có thẩm quyền tự chấp thuận lợi ích của cá nhân mình.

3. Về tổ chức thực hiện: Bổ sung bản giải trình các ý kiến khác nhau; đánh giá tác động và danh mục văn bản cần sửa đổi, tiến độ hoàn thành; phân định rõ nội dung có thể thực hiện theo thẩm quyền của Đảng và nội dung chỉ thực hiện khi pháp luật tương ứng có hiệu lực; có quy định chuyển tiếp bảo vệ hoạt động đang hợp pháp, có thời hạn xử lý trường hợp không phù hợp, không hợp thức hoá vi phạm; đề xuất hoàn thiện hướng dẫn trong 6 tháng phải bảo đảm tính khả thi; đánh giá bằng chất lượng công vụ, chi phí tuân thủ và hiệu quả phòng ngừa vi phạm sau ban hành.

Giao Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện Đề án, dự thảo Quy định mới để trình Bộ Chính trị cho ý kiến² trước khi trình Hội nghị Trung ương 4 khoá XIV; phối hợp Ban Tổ chức Trung ương làm rõ phân nhóm, quản lý đảng viên, cơ chế cán bộ; phối hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoàn thiện cơ chế kiểm soát, giám sát và trách nhiệm xử lý. Đề nghị Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo rà soát quy định pháp luật có liên quan, đề xuất lộ trình thể chế hoá, phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội đối với nội dung thuộc thẩm quyền Quốc hội.

Văn phòng Trung ương Đảng trân trọng thông báo các cơ quan có liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Bộ phận giúp việc đồng chí Thường trực Ban Bí thư;
- Vụ Tham mưu tổng hợp: VNC, ĐVT, PDK, HVH;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hải Ninh

² Tài liệu trình Bộ Chính trị gửi về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 17/9/2026.